

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày 30-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Dung.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 23-8-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Phạm Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 24 ngày 27-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định. (Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang ở trong vùng dịch và đang thực hiện cách ly theo Chỉ thị 16 của Chính phủ).

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987; cư trú tại: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

+ Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1996; cư trú tại: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ga Trình Xuyên thuộc Chi nhánh khai thác đường sắt Hà Thanh.

Người đại diện theo pháp luật của Ga Trình Xuyên: Ông Bùi Đức C - Chức vụ: Trưởng ga. “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Quốc D, sinh năm 1975; cư trú tại: Khu phố 7, thị trấn N, huyện T, tỉnh T. “vắng mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người chứng kiến:

+ Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1995; “vắng mặt”.

+ Anh Lê Khắc H, sinh năm 1987; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08-01-2021, anh Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô BKS 18C-099.48 xuất phát từ xã H, huyện H, tỉnh Nam Định chở hàng nông sản, điện tử vào các tỉnh phía Nam. Trên xe có anh Đỗ Đức T là chủ xe ô tô và anh Phạm Văn Q là phụ xe. Khoảng 23 giờ 16 phút cùng ngày, anh N điều khiển xe ô tô đi đến Km số 115+300 quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định với tốc độ khoảng 50 km/h và đi ở phần đường bên phải theo chiều Nam Định đi Ninh Bình. Đoạn đường này mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng rộng 11m; ở giữa đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng chia mặt đường thành hai chiều đi riêng biệt là chiều Ninh Bình đi Nam Định và ngược lại; ở mỗi chiều đường có vạch sơn trắng liền nét, chia chiều đường thành hai làn đường: làn đường dành cho xe cơ giới và làn đường dành cho xe thô sơ; lề phải hướng Ninh Bình đi Nam Định rộng 1m, ngoài lề phải là ga T; lề trái rộng 0,8m, ngoài lề trái là nhà dân; đoạn đường này hơi cong về bên phải hướng Ninh Bình đi Nam Định và không nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông nào. Cùng thời điểm này, ở phía trước ngược chiều đi của anh N khoảng 30m có Lê Văn T điều khiển xe ô tô BKS 36C-145.58 chở sắt phế liệu đang đi đến với vận tốc khoảng 46 km/h và đi lấn sang phần đường của anh N. Thấy vậy, anh N liền bấm còi báo hiệu thì anh T mới đánh lái xe ô tô BKS 36C-145.58 về phần đường của mình. Tuy nhiên do ở khoảng cách gần nên anh T đã để chắn đà trước bên lái (bên trái) xe ô tô BKS 36C-145.58 do

mình điều khiển xô vào chắn đà trước bên lái (bên trái) xe ô tô BKS 18C-099.48 do anh N điều khiển. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 18C-099.48 bị chết máy dừng ngay tại chỗ, còn xe ô tô BKS 36C-145.58 tiếp tục di chuyển xiên chéo từ tim đường vào lề phải hướng Ninh Bình đi Nam Định và xô đổ tường bao của ga T thì mới dừng lại. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông trên làm anh N, anh T bị thương nặng; anh T, anh Q bị thương nhẹ; hai xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Ngày 11-01-2021, Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Ninh Bình có bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 003/2021/HP-TTPY kết luận: Mẫu máu của anh Lê Văn T, nồng độ cồn (Ethanol) trong máu $C=1,4\text{mg}/100\text{ml}$ (BL số 63). Do trong máu của Lê Văn T có nồng độ cồn thấp nên ngày 26-4-2021, cơ quan CSĐT Công an huyện V có công văn số 296/CV đề nghị Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Ninh Bình trả lời cho biết “Trong khoa học giám định nồng độ cồn trong máu thì có trường hợp nào không sử dụng rượu bia mà khi giám định vẫn có nồng độ cồn trong máu không”. Ngày 29-4-2021, Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Ninh Bình có công văn số 013/2021/TL-TTPY xác định: Trong y học đã ghi nhận một số trường hợp có khả năng tạo ra Ethanol nội sinh gọi là “Hội chứng nhà máy rượu tự động”. Hội chứng này được hiểu là Ethanol được sản xuất thông qua quá trình lên men nội sinh trong hệ tiêu hóa (từ điển Wikipedia). Ngày 26-7-2021, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã yêu cầu anh Lê Văn T đi khám chuyên khoa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, kết quả: trong hệ tiêu hóa của anh T không thấy hình thể nấm. Như vậy, có căn cứ xác định anh Lê Văn T không mắc “Hội chứng nhà máy rượu tự động”.

Tại Bản kết luận giám định số 240/KLGD-PC09 ngày 29-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đã kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là tại chắn đà trước bên lái (bên trái) xe ô tô BKS 36C-145.58 với chắn đà trước bên lái (bên trái) xe ô tô BKS 18C-099.48. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện ở phần đường bên phải theo hướng từ Nam Định đi Ninh Bình.

Ngày 18-3-2021, Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/21/TgT, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn N, hiện tại là 77%. Cơ chế hình thành vết thương: Đa chấn thương do cơ thể va đập với vật cứng gây thương tích.

Ngày 31-5-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V có bản kết luận số 04/KL-HĐ xác định: Giá trị sửa chữa xe ô tô BKS 18C-099.48 là 300.090.000 đồng. Giá trị xây dựng đoạn tường rào ga T là 24.695.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05-3-2021, Lê Văn T đã tự nguyện bồi T cho anh N tổng số tiền 120.000.000 đồng; bồi T thiệt hại về tài sản cho nhà ga T số tiền là 20.000.000 đồng; bồi T thiệt hại hàng hóa trên xe ô tô BKS 18C-099.48 số tiền là 25.000.000 đồng cho anh T. Anh N, anh T và đại diện ga T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo T phải bồi T gì thêm. Còn phần thiệt hại của hai xe ô tô BKS 18C-009.48 và xe ô tô BKS 36C145.58 thì chủ xe hai bên đã tự thỏa thuận và thống nhất không yêu cầu bên nào phải bồi T, mỗi bên chủ xe tự chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục. Như vậy trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận để xảy ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo. Vì những ngày trước bị cáo lái xe liên tục, không được nghỉ ngơi nên cơ thể mệt mỏi, bị cáo lái xe đi không đúng phần đường và không kịp xử lý gì nên đã gây ra vụ tai nạn đúng như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSVB ngày 20-8-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 05 năm;
- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định số 121/GĐKTHS bên trong chứa các chất, mẫu sơn xe trên hai xe ô tô đã được giám định và trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Lê Văn T.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 23 giờ 16 phút, ngày 08-01-2021, tại Km số 115+300 quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, Lê Văn T đã điều khiển xe ô tô BKS 36C-145.58 trong tình trạng có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu $C=1,4\text{mg}/100\text{ml}$, đi theo hướng Ninh Bình đi Nam Định, do không chú ý quan sát và đi không đúng phần đường theo quy định nên T đã để chắn đà trước bên lái xe ô tô do mình điều khiển va chạm với chắn đà trước bên lái xe ô tô BKS 18C-099.48 do anh Nguyễn Văn N điều khiển theo hướng Nam Định đi Ninh Bình, gây tai nạn giao thông làm anh N bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 77% và gây thiệt hại về tài sản của người khác là 324.785.000đồng.

Hành vi như đã nêu trên của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mình lái xe ô tô trong khi đang buồn ngủ là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và đã gây tai nạn nghiêm trọng. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi T thiệt hại cho các bị hại; tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng và có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về bồi T thiệt hại: Người bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Ngày 09 và 10-3-2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Quốc D 01 (một) xe ô tô BKS 36C145.58 cùng các giấy tờ xe; trả lại cho chủ sở hữu là anh Đỗ Đức T 01 (một) chiếc xe ô tô BKS 18C-099.48 cùng các giấy tờ xe; trả lại anh Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe ô tô là phù hợp.

Còn 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định số 121/GĐKTHS bên trong chứa các chất, mẫu sơn xe trên hai xe ô tô đã được giám định là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Lê Văn T.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của N quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định số 121/GĐKTHS. Bên trong chứa các chất, mẫu sơn xe trên hai xe ô tô đã được giám định, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định và có chữ ký, dòng chữ Hoàng Đình V, Phạm Văn Q.

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 380145010521 mang tên Lê Văn T.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

- TAND tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

Bùi Thị Gấm